Round 4

1 số cấu trúc cần thuộc

Con nối từ với tranh tương ứng

1 get **up**

2 stay **up** late — Thức khuya

3 **do** morning exercises

4 **go** swimming

5 wait **for**

LIVEWORKSHEETS

Round 4

1 số cấu trúc cần thuộc

Con nối từ với tranh tương ứng

6	late **for** (school)	
7	Stay away **from** (me)	Tránh xa (tôi) ra
8	come **back** home	
9	**on** the wall	
10	**have/has** a (fever/ cold)	bị bệnh (sốt/ cảm)

LIVEWORKSHEETS

Round 4

Điền từ vào chỗ trống

Learn English with Ms.Chuyên

1. We are waiting _ _ _ the school bus.
2. Linda can't go to school today because she _ _ _ a fever.
3. There are 2 pictures _ _ the wall.
4. I _ _ morning exercises everyday.
5. Stay away _ _ _ _ me.

LIVEWORKSHEETS

Round 4

Điền từ vào chỗ trống

Learn English with Ms.Chuyên

6 I get _ _ _ early.

7 I come _ _ _ _ home at 7 p.m.

8 We _ _ swimming every Sunday.

9 She is never late _ _ _ school.

10 Don’t stay _ _ late!

LIVEWORKSHEETS